

Số 331 /KH-HTK

Tiên Phước, ngày 11 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2247/SGD&ĐT-GDTrH ngày 06/9/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2447/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v hướng dẫn hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở cấp THCS, THPT;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-HTK ngày 06/9/2024 ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng;

Để công tác kiểm tra đánh giá học sinh một cách công bằng, khách quan. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá, nay trường THPT Huỳnh Thúc Kháng xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2024-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các môn kiểm tra chung

- Khối 12 kiểm tra theo đề chung các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDKTPL, CNNN, CNCN, Tin học.

- Khối 10 và khối 11 kiểm tra theo đề chung các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDKTPL, CNNN, CNCN, Tin học

2. Thời gian tổ chức kiểm tra

- Các môn kiểm tra chung tổ chức từ ngày **26/12/2024** đến **04/01/2025**;

- Các môn còn lại giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra tại lớp vào **tuần 15, 16** thực học.

- Thời gian kiểm tra lại cho những học sinh vắng từ ngày **06/01/2025** đến ngày **10/01/2025**.

3. Nội dung kiểm tra

- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 1** đến **tuần thứ 16 thực học** (Nội dung phải đảm bảo học sinh đã được học đến thời điểm được kiểm tra).

- Kiểm tra, đánh giá những nội dung đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình đối với từng môn học/nội dung/hoạt động.

4. Hình thức, mức độ nhận thức, thời gian làm bài kiểm tra

4.1. Hình thức bài kiểm tra

a) *Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số:*

- **Môn Ngữ văn:** thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDTrH ngày 25/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở cấp THCS, THPT.

- **Môn Tiếng Anh:** thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 2247/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2024-2025. Kiểm tra, đánh giá bao gồm các kỹ năng nghe, nói đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

- **Môn GDQP-AN:** Kiểm tra lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc kiểm tra thực hành phù hợp theo Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn đã xây dựng.

- Các môn còn lại thực hiện như sau:

+ Khối lớp 12: Kiểm tra 100% trắc nghiệm, tăng cường các dạng câu hỏi theo định hướng đề thi tốt nghiệp THPT 2025 của Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 để học sinh làm quen với tỉ lệ các dạng thức câu hỏi theo **cấu trúc sau**

Môn	Câu hỏi 4 phương án lựa chọn	Câu hỏi Đúng/Sai	Câu trả lời ngắn	Ghi chú
Toán	30%	40%	30%	
Tin học	100%	0%	0%	
Vật lí	70%	20%	10%	
Hóa học	70%	20%	10%	
Sinh học	70%	20%	10%	
Lịch sử	80%	20%	0%	
Địa lí	80%	10%	10%	
GDKTPL	80%	20%	0%	
Công nghệ CN	100%	0%	0%	
Công nghệ NN	80%	20%	0%	

+ Khối lớp 10 và 11: Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
Tỉ lệ điểm như sau: câu hỏi trắc nghiệm khách quan 70%, tự luận 30%.

(Có thể bổ sung câu hỏi TN theo định dạng đúng/ sai ở mức độ phù hợp theo thống nhất của TCM, chú ý nếu bổ sung thì chỉ ra ở mức độ NB-TH)

b) Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT2 và Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và lưu ý những vấn đề sau:

+ Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng lớp học và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện).

+ **Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Môn Mĩ thuật lớp 10:** Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. GV phụ trách tổ chức kiểm tra, đánh giá tại lớp theo Kế hoạch hoạt động và dạy học đặc thù riêng đối với từng lớp do giáo viên phụ trách. **Riêng đối với môn GDDP khối 12 giáo viên phụ trách giảng dạy chủ động lên kế hoạch dạy bù để đảm bảo đánh giá cuối kỳ I trước ngày 15/01/2025.**

+ Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá do giáo viên phụ trách biên soạn, xây dựng và **gửi về Ban giám hiệu trước thời điểm tổ chức kiểm tra là 3 ngày:**

++ Nội dung giáo dục địa phương: Gửi về Ông Phạm Nguyễn Quốc Nguyên;

++ Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp: Gửi về Ông Phan Đình Tuấn.

+ Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

4.2. Thời gian làm bài kiểm tra

- Khối lớp 12

+ Môn Toán: 90 phút.

+ Môn Ngữ văn: 90 phút.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp: 60 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút.

- Khối lớp 10 và 11

+ Môn Ngữ văn: 90 phút.

+ Môn Toán, Tiếng Anh, HĐTN-HN: 60 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút.

4.3. Mức độ nhận thức của đề kiểm tra

Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở các mức độ nhận thức như sau:

- Đối với môn Tin học: Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%) và Vận dụng cao (10%).

- Đối với các môn còn lại của các khối lớp: Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (30%).

* **Chú ý:** Phần trắc nghiệm chỉ ra 2 mức độ: Nhận biết và Thông hiểu.

5. Xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đề cương

- Ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra thực hiện theo mẫu được hướng dẫn trong các đợt tập huấn chuyên môn của Sở GDĐT Quảng Nam theo từng bộ môn.

- Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra và đề cương ôn tập

- Các câu hỏi trong đề cương bám sát bảng đặc tả của tổ chuyên môn.

- Đề cương phải cô đọng, tránh dàn trải gây quá tải cho việc ôn tập của học sinh.

- Đề cương ôn tập giữa HK1 được xây dựng thành ngân hàng đề và nạp vào hệ thống Master Test của Sở.

- Thời gian nộp ma trận, bảng đặc tả, đề cương: **16/12/2024**.

* **Lưu ý:**

- Ma trận và bảng đặc tả được công bố rộng rãi đến tất cả học sinh toàn trường;

- Đối với môn Tiếng Anh: kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1 bao gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn chung trong đợt tập huấn chuyên môn hè 2024. Riêng kế hoạch kiểm tra kỹ năng nói môn Tiếng Anh nhà trường yêu cầu Tổ chuyên môn thống nhất nội dung và mức độ cho từng khối và chủ động cho giáo viên tự sắp xếp kiểm tra kỹ năng nói từ 19/12 đến 25/12. Tuyệt đối giáo viên không tự ý cho học sinh kiểm tra trước thời gian quy định

6. Ra đề kiểm tra

a) Tính bảo mật:

- Thực hiện tính bảo mật trong ra đề theo quy định của nhà nước;

- Tổ trưởng chuyên môn đề xuất giáo viên để nhà trường ra quyết định thành lập ban ra đề và phản biện, giáo viên được phân công chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về tính bảo mật, tính chính xác của đề thi.

b) Thời gian nộp đề:

Hạn cuối ngày **22/12/2024**.

c) Form, cấu trúc

- Form ra đề theo mẫu đính kèm
- Đề nộp file Word, được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, công thức gõ bằng phần mềm MathType; các hình ảnh, hình vẽ,... để chế độ in Line with text.
- Tổ chuyên môn thống nhất số lượng câu hỏi trắc nghiệm, số câu hỏi tự luận nhưng phải đảm bảo tính vừa sức với học sinh và đủ thời gian qui định kiểm tra cho mỗi môn học.

-Đối với định dạng trả lời ngắn của lớp 12, kết quả phải được biểu diễn nhiều nhất là 4 ký tự kể cả dấu trừ và dấu phẩy theo phiếu trả lời.

d) Qui định đánh số mã đề, cách tạo mã đề, đặt tên file theo hướng dẫn sau:

Qui định đánh số mã đề:

Khối 12	
+ Môn Toán: 101 đến 108. + Môn Vật lí: 201 đến 208. + Môn Hóa học: 301 đến 308. + Môn Sinh: 401 đến 408. + Môn Tiếng Anh: 501 đến 508.	+ Môn Lịch sử: 601 đến 608. + Môn Địa lí: 701 đến 708. + Môn GDKTPL: 801 đến 808. + Môn Tin học: 901 đến 908. + Môn CNNN: 111 đến 118. + Môn CNCN: 121 đến 128.
Khối 10 và khối 11	
+ Môn Toán: 101 đến 104. + Môn Vật lí: 201 đến 204. + Môn Hóa học: 301 đến 304. + Môn Sinh: 401 đến 404. + Môn Tiếng Anh: 501 đến 504.	+ Môn Lịch sử: 601 đến 604. + Môn Địa lí: 701 đến 704. + Môn GDKTPL: 801 đến 804. + Môn CNNN: 111 đến 114. + Môn CNCN: 121 đến 124.

Cách tạo mã đề từ 2 mã đề gốc đối với khối 10, 11:

- **Bước 1:** Tạo 2 mã đề gốc, ví dụ như môn Toán lớp 11 có 2 mã gốc là: 101, 102.

- **Bước 2:**

+ Mã gốc 101 xáo ra thành 02 mã đề thành: 101, 103.

+ Mã gốc 102 xáo ra thành 02 mã đề thành: 102, 104.

* **Chú ý:**

- Nội dung 2 mã đề gốc phải giống nhau về các mức độ, yêu cầu (để tạo mức độ đồng đều giữa các đề).

- Tất cả các đề đều phải có đáp án trắc nghiệm và hướng dẫn chấm, đáp án trắc nghiệm phải lưu ở file Excell.

Cách tạo mã đề từ 2 mã đề gốc đối với khối 12:

- **Bước 1:** Tạo 2 mã đề gốc, ví dụ như môn Toán lớp 12 có 2 mã gốc là: 101, 102.

- **Bước 2:**

+ Mã gốc 101 xáo ra thành 04 mã đề thành: 101, 103, 105, 107.

+ Mã gốc 102 xáo ra thành 04 mã đề thành: 102, 104, 106, 108.

*** Chú ý:**

- Nội dung 2 mã đề gốc phải giống nhau về các mức độ, yêu cầu (để tạo mức độ đồng đều giữa các đề).

- Tất cả các đề đều phải có đáp án trắc nghiệm lưu ở file Excell.

Quy định đặt tên file:

- File đề: De <mã đề> CK1 <môn> <khối> nam 24-25.doc/docx

- File đáp án trắc nghiệm:

Dap an CK1 <môn> <khối> nam 24-25.xls/xlsx

- File hướng dẫn chấm tự luận:

HDC CK1 <môn> <khối> nam 24-25.doc/docx

Ví dụ:

De 101 CK1 Toan 10 nam 24-25.docx

De 102 CK1 Toan 10 nam 24-25.docx

Dap an CK1 Toan 10 nam 24-25.xls

HDC CK1 Toan 10 nam 24-25.docx

7. Lịch kiểm tra cuối học kỳ 1:

Lịch kiểm tra cuối học kỳ I phù hợp với tình hình thực tế (**theo phụ lục 1 kèm theo KH**).

8. Coi kiểm tra cuối HK1:

Nhà trường phân công giáo viên coi kiểm tra theo Quyết định của Hiệu trưởng. Giáo viên coi kiểm tra thực hiện đúng qui chế và có mặt đúng thời gian qui định. Bảng phân công kiểm tra gửi cho giáo viên toàn trường ngày **23/12/2024**.

9. Chấm bài kiểm tra:

- Thời gian: Từ ngày **27/12/2024** đến ngày **07/01/2025**.

- Yêu cầu:

+ TTCM là tổ trưởng tổ chấm bài kiểm tra.

+ Các thành viên trong tổ là giám khảo.

+ Chấm bài thực hiện đúng qui chế, giáo viên không được chấm bài của lớp mình giảng dạy.

+ TTCM trước khi chấm phải thảo luận, thống nhất đáp án và phải có biên bản thống nhất đáp án.

10. Tổ chức thực hiện

a) Đối với ban giám hiệu

- Xây dựng lịch kiểm tra;

- Chịu trách nhiệm sao in đề, đảm bảo bảo mật;

- Chia phòng kiểm tra;

- Phân công giáo viên coi kiểm tra;

b) Đối với tổ trưởng chuyên môn/ Nhóm trưởng chuyên môn

- Chịu trách nhiệm định hướng cấu trúc ma trận, hướng dẫn giáo viên xây dựng ma trận đúng trọng tâm và yêu cầu cần đạt của chương trình, không kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung chuyên đề, không làm quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, đề kiểm tra phải kiểm tra được năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Phân công giáo viên làm ma trận, bảng đặc tả, đề cương, ra soát và duyệt ma trận các môn.

- Tiến hành họp tổ để rà soát ma trận phù hợp hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục của giáo viên để đảm bảo nội dung chương trình, kiểm duyệt câu hỏi trong đề cương và chịu trách nhiệm về nội dung của câu hỏi;

- Sau khi kiểm tra tổ trưởng chuyên môn lưu lại đề, ma trận đề, bảng đặc tả, HDC và thống kê kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ của tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác kiểm tra của Sở và nhà trường sau này (có thể lưu file mềm trên hồ sơ vnedu);

- Đôn đốc giáo viên nộp ma trận, bảng đặc tả, đề cương đúng thời gian quy định;

- Tổng hợp đề, MT, BĐT, HDC các môn nộp cho PHT qua mail huynhthuckhangtp@gmail.com sau khi kiểm tra

- Sau khi kiểm tra và chấm bài xong, TTCM tiến hành họp tổ để đánh giá, nhận xét đề của các khối 10, 11, 12 (so với bảng thống kê điểm) nhằm rút kinh nghiệm; ghi biên bản và nộp biên bản lại cho PHT chuyên môn hạn cuối ngày **20/01/2025**.

** Lưu ý: Đối với bộ môn Tiếng Anh, TTCM chịu trách nhiệm phân công giáo viên trong tổ sạc máy, chuẩn bị máy, chuẩn bị USB có chứa file âm thanh (có phần mở rộng .mp3) cho phần nghe trước mỗi buổi thi có môn thi Tiếng Anh. Nội dung kiểm tra kỹ năng nói Tổ chuyên môn phải thống nhất nội dung mức độ cho từng khối.*

c) Đối với giáo viên được nhà trường phân công ra đề, phản biện

- Tuân thủ nguyên tắc bảo mật khi ra đề và phản biện (có cam kết kèm theo)

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về tính chính xác của đề về nội dung và hình thức- Form ra đề theo mẫu (**Mục 6c, 6d của kế hoạch và phụ lục 2 sau kế hoạch**)

- Trực tiếp nộp Đề kiểm tra (bản cứng, có ký xác nhận) ký niêm phong đề cho Phó Hiệu trưởng phụ trách đúng thời gian quy định. Khi nộp đề kiểm tra GV ra đề, phản biện nộp luôn cùng với biên bản phản biện (mẫu theo phụ lục 3) và bản cam kết bảo mật

- Chuyển file đề sang file pdf để chuyển bộ phận in sao khi bản cứng bị mờ (khi có yêu cầu từ bộ phận in sao)

- Nộp Đề+HDC cho TTCM/NTCM sau khi kết thúc môn kiểm tra

d) Đối với giáo vụ:

Chuẩn bị hồ sơ biểu mẫu, giấy thi, giấy nháp, phiếu thu bài, chia phòng kiểm tra và các điều khác đảm bảo tổ chức kiểm tra;

e) Đối với GVCN và giáo viên bộ môn

- GVCN và giáo viên bộ môn thông báo lịch kiểm tra đến học sinh của lớp mình chủ nhiệm và dạy để học sinh biết thực hiện;

- GVCN và giáo viên bộ môn cung cấp cho học sinh ma trận, bảng đặc tả, đề cương của nhà trường để các em ôn tập đạt kết quả cao trong đợt kiểm tra cuối HK1;

- Coi kiểm tra, chấm bài theo sự phân công của nhà trường. Nếu trùng với công việc cá nhân hoặc các hoạt động khác như tập huấn... thì GV được phân công chịu trách nhiệm nhờ GV khác coi giúp để khỏi ảnh hưởng công việc chung;

- Nhập điểm vào phần mềm VNEDU đúng thời gian quy định (hạn cuối ngày **15/01/2025**) để nhà trường kịp thời báo cáo với Sở GD&ĐT;

11. Tiến trình thực hiện

TT	Nội dung	Thời gian	Người phụ trách	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối HK1	Hạn cuối 12/12/2024	P.HT Phạm Nguyễn Quốc Nguyễn	
2	Các Tổ/Nhóm chuyên môn họp triển khai kế hoạch	Hạn cuối 14/12/2024	TTCM, GV các bộ môn	
3	Nộp ma trận, bảng đặc tả, đề cương	Hạn cuối 16/12/2024	TTCM	
4	Nộp đề kiểm tra và HDC	Hạn cuối 22/12/2024	TTCM	
5	Lập danh sách phòng thi, phiếu thu bài, giấy thi, VPP và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kiểm tra	Hạn cuối 20/12/2024	- Giáo vụ	
6	Kiểm tra theo lịch	26/12/2024 đến 04/01/2025	GV toàn trường	
7	- GVBM chấm bài; - Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch KT cuối kỳ của các Tổ chuyên môn	26/12- 10/01/2025		Theo Quyết định
8	GVBM nhập điểm vào	Hạn cuối	GV toàn trường	

	phần mềm	15/01/2025		
9	Tổng hợp đề kiểm tra đăng tải Website và gửi Sở GDĐT theo quy định	Hạn cuối 15/01/2025	P.HT Phạm Nguyễn Quốc Nguyễn	
10	TTCM hoàn thành các hồ sơ liên quan và đưa lên hồ sơ điện tử	Hạn cuối 14/01/2025	TTCM	Mỗi môn 2 tệp trong 1 file nén: Tệp 1: Ma trận, bảng đặc tả. Tệp 2: Đề chính thức và HDC/Đáp án

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì thay đổi BGH sẽ thông báo qua lịch công tác tuần. Đề nghị các bộ phận có liên quan trong nhà trường căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến lịch kiểm tra trên cho học sinh được biết.

Nơi nhận:

- BGH (theo dõi, thực hiện)
- TTCM&GV (để triển khai thực hiện);
- Lưu VT-TC-TĐGKĐCLGD.

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG



Phạm Nguyễn Quốc Nguyễn

PHỤ LỤC 1
LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 331/KH-HTK ngày 11 tháng 12 năm 2024)

Thứ/Ngày	Buổi	Khối lớp	Môn	Thời gian làm bài	Phát đề	Bắt đầu làm bài	Kết thúc
Thứ năm 26/12/2024	Sáng	12	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			Hóa học	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	10	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
			Hóa học	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 35	16 giờ 20
Thứ sáu 27/12/2024	Sáng	11	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			Hóa học	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	10	Lịch sử	46 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
			Vật Lý/Địa lí	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35
Thứ hai 30/12/2024	Sáng	12	Lịch sử	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Sinh học	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	11	Lịch sử	45 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
			Sinh học/CNNN	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35
Thứ ba 31/12/2024	Sáng	10	Toán	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
			GDKTPL	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 05	9 giờ 50
	Chiều	11	Toán	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
			GDKTPL	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 35	16 giờ 20
Thứ năm 02/01/2025	Sáng	12	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			KTPL	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	11	Tin	45 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
			Địa lí/Vật lý	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35

Thứ sáu 03/01/2025	Sáng	12	Tiếng anh	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
			Vật lí	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 05	9 giờ 50
	Chiều	10	Tiếng anh	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
			Công nghệ	45 phút	14 giờ 55	15 giờ 00	15 giờ 35
			Sinh học	45 phút	16 giờ 00	16 giờ 05	16 giờ 50
Thứ bảy 04/01/2025	Sáng	12	Tin /Công nghệ	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Địa lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	10,11	Tiếng anh 11	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
			Tin 10	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 05	15 giờ 50

*** Chú ý: Môn GDDP, Mĩ thuật 10 kiểm tra theo TKB tại lớp từ 19 đến 25 tháng 12**

Môn HĐTN-HG kiểm tra theo lịch của ban HĐTN-NG

*Buổi sáng học sinh có mặt tại phòng thi lúc **7 giờ 00 phút** và buổi chiều có mặt lúc **13 giờ 00 phút**.*

SỞ GDĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT
HUỲNH THỨC KHÁNG

Phụ lục 2
KIỂM TRA CUỐI KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025
MÔN:..... -Lớp
Thời gian: ... phút, không kể thời gian giao đề

Đề này có ... trang

Mã đề: ...

A. TRẮC NGHIỆM (... điểm):

Câu 1.

Câu 2.

...

B. TỰ LUẬN (... điểm):

Câu 1 (... điểm):

Câu 2 (... điểm):

...

---Hết---

(Đối với khối 12, GV chỉnh sửa cho phù hợp với định dạng mới)

Ghi chú: Học sinh **được/không được** sử dụng...

Phụ lục 3

TRƯỜNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

TỔ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC 2024-2025

1. Thời gian:
2. Địa điểm:
3. Thành phần:, gồm:
 - Ông/bà:, chức vụ:
 - Ông/bà:, chức vụ:
 -
4. Nội dung: Đánh giá, Thẩm định Đề kiểm tra cuối kỳ I, năm học 2024-2025 của môn:
Môn: - Khối:

TT	Nội dung	Kết quả		Ghi chú
		Đảm bảo (đánh dấu x)	Những tồn tại, hạn chế; sai sót (nếu có)	
1	Theo đúng Quy định (Nội dung, Hình thức) tại Kế hoạch kiểm tra của nhà trường - Kế hoạch số: 331 /KH- HTK, ngày 11 /12/2024.			
2	Cấu trúc Ma trận đề			
3	Mức độ phù hợp của Đề kiểm tra với đối tượng học sinh			
4	Đáp án, biểu điểm (chính xác, rõ ràng...)			

5. Nhận xét, đánh giá chung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Kiến nghị, đề xuất:

.....
.....
.....
.....

THÀNH VIÊN THẨM ĐỊNH

.....

.....